

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P1 c**

Bản án số: 89/2023/HS-ST

Ngày 12-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kiên Cường.

2. Ông Triệu Đình Đường.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Tâm – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/9/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2023/HSST, ngày 10 tháng 7 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-HS ngày 4 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/HSSST-QĐ ngày 18/8/2023 đối với bị cáo:

Trần Hoàng P; Giới tính: Nam; Ngày, tháng, năm sinh: 15 tháng 8 năm 1989, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn L, xã Q, huyện B, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Con ông Trần Văn P1 (Đã chết) và bà Hứa Thị L; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Có 01 tiền án (Bản án số 36/2017/HS-PT ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngày 18/7/2022, chấp hành xong thời gian thử thách).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/6/2012, bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Chống người thi hành công vụ*”, mức phạt 1.500.000 đồng, đã nộp phạt; Ngày 09/5/2022, Trần Hoàng P có hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/5/2023 bị TAND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 18 tháng tù

về tội “*Trộm cắp tài sản*”, tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù theo bản án số 36/2017/HS-PT ngày 18/7/2017 của TAND tỉnh Bắc Kạn, buộc Trần Hoàng P chấp hành hình phạt chung là 54 tháng tù; Ngày 30/3/2023, Trần Hoàng P bị Công an phường H, thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bắc Kạn từ ngày 13/4/2023 đến ngày 07/7/2023 thì được hủy bỏ biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại cải tạo P1 Sơn 4 - Cục C10 - Bộ Công an.

* *Bị hại*: Công ty Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Đ1 – Chức vụ: Phó Giám đốc.

Địa chỉ: Tổ 8B, phường Đ, thành phố b, tỉnh B. (Vắng mặt có lý do).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

- Hứa Văn B, sinh năm 1975. (Vắng mặt có lý do).

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Tổ 12, phường N, thành phố B, tỉnh B.

- Nguyễn Thị T, sinh năm 1977. (Vắng mặt có lý do).

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Tổ 12, phường N, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 ngày 22/8/2022, Trần Hoàng P một mình đi bộ từ cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn thuộc Tổ 12, phường N, thành phố B, tỉnh B xuống khu vực gần Bệnh viện đa khoa cũ thuộc tổ 10, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 00 giờ 30 P1 t ngày 23/8/2022, khi đến Trạm biến áp Minh Khai 2 (do Điện lực thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn quản lý, khai thác, sử dụng), P nhìn thấy có một số đoạn dây trung tính đang gắn trên Trạm biến áp nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Ngay sau đó, P trèo lên Trạm biến áp Minh Khai 2 theo thang sắt gắn vào cột điện rồi dùng tay phải bẻ trộm 02 đoạn dây trung tính (bằng kim loại đồng) nối từ trên mặt máy biến áp xuống chân máy và nối từ chân máy ra dây tiếp địa có tổng chiều dài khoảng 05 mét đến 6 mét, sau đó dùng tay bẻ thành 06 đoạn, mỗi đoạn dài khoảng 70cm đến 80 cm, rồi mang lên điểm dừng xe Bus đối diện với cổng vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn cất giấu. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 23/8/2022, P dùng tay kéo, bóc vỏ nhựa màu đen của 03 đoạn dây trung tính ra, được 03 đoạn dây đồng, sau đó mang 03 đoạn dây đồng trên đi bán cho ông Hứa Văn B (làm nghề thu mua phế liệu).

Tại đây, ông B cân số dây đồng trên được 03 ki lô gam và trả cho P số tiền khoảng 400.000 đồng (P và ông B đều không nhớ cụ thể số tiền). Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, P tiếp tục mang 03 đoạn dây trung tính còn lại đến cửa hàng thu mua phế liệu trên rồi bán cho bà Nguyễn Thị T (là vợ của ông Hứa Văn B). Tại cửa hàng nhà bà T, P dùng tay bóc vỏ nhựa màu đen của 03 đoạn dây trung tính ra để lấy dây đồng, còn vỏ bóc ra P để tại cửa hàng. Bà T cân số dây đồng P bóc được 1,2 ki lô gam và trả cho T số tiền khoảng 200.000 đồng (P và bà T đều không nhớ cụ thể số tiền). Toàn bộ số tiền có được từ việc bán dây đồng trên P đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐĐGTSTXTTTHS ngày 30/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Kạn, kết luận: Loại dây Cadivi VCM 50 có vỏ nhựa màu đen, bên trong chứa nhiều lõi đồng, đầu dây có gắn các Cos M70 (dây đưa vào sử dụng năm 2012), sau khi bóc vỏ mang đi bán cân được khối lượng 03 kg, giá trị tài sản là $150.000 \text{ đồng/kg} * 3\text{kg} = 450.000 \text{ đ}$ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 98/KL-HĐĐGTSTXTTTHS ngày 30/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Kạn, kết luận: Loại dây Cadivi VCM 50 có vỏ nhựa màu đen, bên trong chứa nhiều lõi đồng, đầu dây có gắn các Cos M70 (dây đưa vào sử dụng năm 2012), sau khi bóc vỏ mang đi bán cân được khối lượng 1,2 kg, giá trị tài sản là $150.000 \text{ đồng/kg} * 1,2\text{kg} = 180.000 \text{ đ}$ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, tổng trị giá tài sản mà Trần Hoàng P đã trộm cắp vào ngày 23/8/2022 là 630.000đ (Sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ 03 (ba) đoạn dây điện đã bóc vỏ có kích thước (dài) lần lượt là: 74 cm, 84 cm, 87 cm và 03 (ba) đoạn vỏ nhựa màu đen do bà Nguyễn Thị T giao nộp hiện được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

+ Đối với 03 (ba) đoạn dây đồng mà P bán cho ông Hứa Văn B, sau đó bà Nguyễn Thị T đã bán cho một người không quen biết nên Cơ quan điều tra không xác minh và thu giữ được.

+ Đối với số tiền (khoảng 600.000 đồng) P bán tài sản trộm cắp mà có, do P đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự:

Điện lực thành phố Bắc Kạn yêu cầu Trần Hoàng P bồi thường thiệt hại về tài sản với tổng số tiền 2.659.036 đồng, bao gồm: tiền nhân công sửa chữa, tiền điện bị thiệt hại do khắc phục sự cố, tiền vật tư khắc phục sự cố. Bị cáo nhất trí yêu cầu bồi thường nhưng chưa thực hiện được việc bồi thường.

Ông Hứa Văn B, bà Nguyễn Thị T không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 54/CT - VKSTPBK ngày 07/7/2023 truy tố bị cáo Trần Hoàng P

về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tại bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Trần Hoàng P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng P từ 12 đến 15 tháng tù; Áp dụng Điều 55, Điều 56, tổng hợp hình phạt với bản án số 56/2023/HSST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung, được trừ thời gian tạm giam của bản án số 36/20/HSPT ngày 18/7/2017 từ ngày 28/12/2016 đến ngày 18/7/2017 và thời gian tạm giam của lần phạm tội này từ ngày 13/4/2023 đến ngày 07/7/2023. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48/BLHS; các Điều 584, 585, 586, 589, 357, 468 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo P phải bồi thường cho bị hại Công ty Điện lực thành phố Bắc Kạn số tiền 2.659.036 đồng.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS, tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) đoạn dây điện đã bóc vỏ có kích thước (dài) lần lượt là: 74 cm, 84 cm, 87 cm và 03 (ba) đoạn vỏ nhựa màu đen do bà Nguyễn Thị T giao nộp.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Hoàng P phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Hoàng P nói lời sau cùng có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hoàng P đã thừa nhận hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30 P1 t ngày 23/8/2022, tại Trạm biến áp Minh Khai 2 thuộc tổ 10, phường N, thành phố B, tỉnh B (do Điện lực thành phố Bắc Kạn quản lý, khai thác, sử dụng), Trần Hoàng P đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm 02 đoạn dây trung tính của Trạm biến áp (Loại dây

Cadivi VCM 50 có vỏ nhựa màu đen, bên trong chứa nhiều lõi đồng, đầu dây có gắn các Cos M70) có tổng chiều dài khoảng 05 mét đến 06 mét, tổng trị giá 630.000 đồng, sau đó bẻ thành 06 đoạn mỗi đoạn dài khoảng 70cm đến 80cm, rồi bóc vỏ nhựa lấy lõi đồng đem bán cho ông Hứa Văn B và bà Nguyễn Thị T được tổng số tiền khoảng 600.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

[3] Ngày 18/7/2017, Trần Hoàng P đã bị TAND tỉnh Bắc Kạn xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày 18/7/2017 về tội “Cướp tài sản”. Đến ngày 23/8/2023 Trần Hoàng P chưa được xóa án tích.

Do vậy, tuy giá trị tài sản lần này P trộm cắp chưa đến 2.000.000 đồng nhưng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Trần Hoàng P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội gây thiệt hại không lớn*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” và bị cáo có ông nội là Trần Đức Vân là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Bằng có công với nước quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu **hợp pháp** về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[6] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Hội đồng xét xử

xét thấy bị cáo đã từng nhiều lần bị xét xử cũng về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Sau khi xem xét hành vi phạm tội của bị cáo cùng nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần phải có hình phạt thích đáng dành cho bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị bị cáo P phải bồi thường thiệt hại về tài sản là 2.659.036 đồng. Bị cáo P nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với vật chứng là 03 (ba) đoạn dây điện đã bóc vỏ có kích thước (dài) lần lượt là: 74 cm, 84 cm, 87 cm và 03 (ba) đoạn vỏ nhựa màu đen do bà Nguyễn Thị T giao nộp, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu được lấy lại. Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị, giá trị sử dụng, do vậy cần tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với 03 (ba) đoạn dây đồng mà P bán cho ông Hứa Văn B, sau đó bà Nguyễn Thị T đã bán cho một người không quen biết nên Cơ quan điều tra không xác minh và thu giữ được, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với số tiền (khoảng 600.000 đồng) P bán tài sản trộm cắp mà có, do P đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với ông Hứa Văn B, bà Nguyễn Thị T là những người đã mua tài sản do Trần Hoàng P trộm cắp vào ngày 23/8/2022, tuy nhiên khi mua tài sản với P thì cả hai người đều không biết đó là tài sản do P trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông Hứa Văn B, bà Nguyễn Thị T về tội “*Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng P 13 tháng tù; Áp dụng Điều 55, Điều 56, tổng hợp hình phạt với bản án số 56/2023/HSST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 67 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam của bản án số 36/2017/HSPT ngày 18/7/2017 từ ngày 28/12/2016 đến ngày 18/7/2017 và thời

gian tạm giam của lần phạm tội này từ ngày 13/4/2023 đến ngày 07/7/2023. Thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 2.659.036.

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106/BLTTHS 2015, tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) đoạn dây điện đã bóc vỏ có kích thước (dài) lần lượt là: 74 cm, 84 cm, 87 cm và 03 (ba) đoạn vỏ nhựa màu đen do bà Nguyễn Thị T giao nộp.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Hoàng P phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tp;
- Công an tp;
- Chi cục THADS tp;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền

